

Số: *1693*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *25* tháng *12* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 8
dự án: Xây dựng Trường THCS Đông Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;
Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;
Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh

Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho 06 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu và 01 dự án trên địa bàn huyện Tân Uyên;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 690/TTr-TNMT ngày 21/12/2020 và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 220/TTr-TTPTQĐ ngày 11/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 8 dự án: Xây dựng trường THCS Đông Phong, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **94.116.403 đồng.**

(Bằng chữ: Chín mươi tư triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm linh ba đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	14.405.880 đồng
+ Bồi thường về đất:	2.340.000 đồng
+ Tài sản, vật kiến trúc:	3.377.880 đồng
+ Cây cối, hoa màu:	1.668.000 đồng
+ Chính sách hỗ trợ:	7.020.000 đồng
- Dự toán Kinh phí tổ chức thực hiện:	60.896.777 đồng
+ Chi cho Trung tâm PTQĐ thành phố:	21.921.674 đồng
+ Chi cho phòng Tài nguyên - Môi trường:	17.240.967 đồng
+ Chi phí cho Sở Tài chính:	6.896.387 đồng
+ Chi phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường:	11.389.556 đồng
+ Chi phí cho phòng Tài chính - Kế hoạch:	3.448.194 đồng
- Kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của toàn bộ dự án:	18.813.746 đồng

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

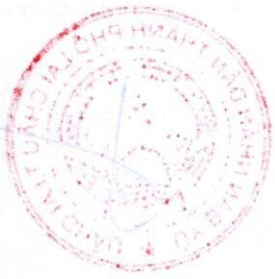
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Thanh tra thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam

Handwritten signature in blue ink.



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ PHÊ DUYỆT BỔ SUNG LẦN 8

Dự án: Xây dựng trường THCS Đông Phong

Kèm theo Tờ trình số: 1693 /TTr-TNMT ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>	<i>7</i>
A	Tổng cộng (I+II+III)				94.116.403	
I	Chi trả cho chủ sở hữu				14.405.880	
1	Về đất				2.340.000	
2	Về tài sản vật kiến trúc				3.377.880	
3	Về cây cối hoa màu				1.668.000	
4	Về chính sách hỗ trợ				7.020.000	
II	Dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bổ sung) (Bảng 1+2)				60.896.777	<i>Có dự toán chi tiết kèm theo</i>
1	Trung tâm PTQĐ thành phố tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.				21.921.674	
2	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:				38.975.104	
	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp thực hiện công tác thẩm định phương án, phê duyệt phương án và các công việc khác có liên quan.</i>				17.240.967	
	<i>Sở Tài chính thẩm định giá đất cụ thể</i>				6.896.387	
	<i>Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất cụ thể.</i>				11.389.556	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư</i>				3.448.194	
III	Kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án				18.813.746	
B	Chi tiết cho các hộ dân				14.405.880	
1	Họ và tên: <u>Thào Văn Ngọc</u>					
	Địa chỉ thường trú: <u>Bản Tả xin chãi - phường Đông phong</u>					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				14.405.880	
<i>a</i>	<i>Về đất</i>				<i>2.340.000</i>	
1	Diện tích thu hồi	m ²	65,0			
2	Loại đất:					
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	65,0	36.000	2.340.000	
	Vị trí: vị trí 1					
-	Nguồn gốc: Đã được cấp GCNQSD đất số BC 321558 cấp ngày 04/01/2012. Đất của ông Thào Văn Ngọc nhận tặng cho từ mẹ là bà Lù Thị Cơi được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận ngày 18/11/2016. Phần diện tích đất 1,9 m2 đang chồng lấn lên thửa 236 TBĐ địa chính 82 là do sai số giữa các lần đo đạc có nguồn gốc như giấy chứng nhận đã cấp. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp					
<i>b</i>	<i>Về tài sản vật kiến trúc (Xây dựng đúng mục đích sử dụng đất, xây dựng trước kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập biên bản xử phạt vi phạm về xây dựng, sử dụng ổn định, không tranh chấp)</i>				<i>3.377.880</i>	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>	<i>7</i>
1	Kè đá xếp khan (12*1,5*0,4)	m ³	7,20	141.900	1.021.680	
2	Kè đá xây (10*1,5*0,4)	m ³	6,00	392.700	2.356.200	
<i>c</i>	<i>Về cây cối hoa màu</i>				1.668.000	
1	Cây nhãn R>4 m (cây trồng hàng rào)	cây	1,0	900.000	900.000	
2	Cây ổi R= 1-2 m (cây trồng hàng rào)	cây	2,0	360.000	720.000	
3	Cây chuối chưa buồng h>1,2 m	cây	2	24.000	48.000	
<i>d</i>	<i>Về chính sách hỗ trợ</i>				7.020.000	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp bằng 3 lần giá đất trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	m ²	65,0	108.000	7.020.000	

5.7.2. 10/20



**DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN
Bồi thường, hỗ trợ dự án: Xây dựng trường THCS Đông Phong**

(Kèm theo Quyết định số: **1693** QĐ-UBND ngày **25** tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu)

- Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ dân có đất thu hồi dự kiến:	8.135.396.859	đồng
1. Quyết định phê duyệt số: 261 QĐ-UBND ngày 06/03/2019	3.449.252.464	đồng
2. Quyết định phê duyệt số: 1696 QĐ-UBND ngày 21/10/2019	2.019.488.004	đồng
3. Quyết định phê duyệt số: 1936 QĐ-UBND ngày 05/12/2019	673.294.373	đồng
4. Quyết định phê duyệt số: 231 QĐ-UBND ngày 24/3/2020	918.580.002	đồng
5. Quyết định phê duyệt số: 1015 QĐ-UBND ngày 07/8/2020	69.539.503	đồng
6. Quyết định phê duyệt số: 1232 QĐ-UBND ngày 28/9/2020	478.986.422	đồng
7. Quyết định phê duyệt số: 1380 QĐ-UBND ngày 26/10/2020	41.946.806	đồng
8. Quyết định phê duyệt số: 1426 QĐ-UBND ngày 06/11/2020	453.579.405	đồng
9. Đề nghị phê duyệt bổ sung đợt này	14.405.880	đồng
10. Phương án còn lại dự kiến bổ sung	16.304.000	đồng
- Dự toán chi phí tổ chức thực hiện BT, HT theo quyết định số: 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu.	284.738.890	đồng

DVT: Đồng

TT	Hạng mục chi phí	Đơn vị	Dự toán chi phí				Đơn giá (đồng)	Tổng dự toán	Thành tiền		Ghi chú
			Số người	Số ngày	Khối lượng	Số			Trong đó:		
									Kinh phí đã phê duyệt	Kinh phí phê duyệt bổ sung	
A	TỔNG KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ						284.738.890	223.842.113	60.896.777		
	<u>Trong đó:</u>										
1	Chi Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố thực hiện các nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư	Đồng					111.785.049	89.863.375	21.921.674	Đã phê duyệt tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 là: 89.863.375 đồng.	
2	Chi phí Tư vấn đo đạc địa chính	Đồng					65.453.063	65.453.063	-	Đã phê duyệt tại quyết định số 18a/QĐ-TTPTQĐ ngày 18/01/2018	
3	Chi phí Tư vấn xác định giá đất cụ thể	Đồng					50.553.000	50.553.000	-	Đã phê duyệt tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 24/3/2020	
4	Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đồng					56.947.778	17.972.675	38.975.103	Đã phê duyệt tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 là: 17.972.675 đồng	
B	CHI TIẾT DỰ TOÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ						284.738.890				
1	Chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:						284.738.890				
a	Chi tuyên truyền, thông báo quyết định thu hồi đất và các chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư						1.400.000				
	Chi cho nhân công không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (Tổ trưởng, thuê nhân công tổ dân phố) để thực hiện tuyên truyền, thông báo quyết định thu hồi đất và các chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Người	2	7		100.000	1.400.000				
b	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm						79.689.863				
b.1	- Chi tiền thù lao cho Tổ trưởng, nhân công tổ dân phố tham gia vào dự án	Người	2	12		100.000	2.400.000				
b.2	- Chi tiền làm thêm giờ cho công chức, viên chức, người lao động: (Không quá 200h/năm) Lương Bq giờ: $(27,77 + 0,5 + 4,5) * 1.490.000$ đồng / 22 ngày / 8 giờ / 9 người * 200% = 61.650 đồng.	Người/ngày/giờ	3	8	8	61.650	11.836.800				

TT	Hạng mục chi phí	Đơn vị	Dự toán chi phí				Thành tiền			Ghi chú
			Số người	Số ngày	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng dự toán	Trong đó:		
								Kinh phí đã phê duyệt	Kinh phí phê duyệt bổ sung	
b.3	- Chi trích đo địa chính khu đất phục vụ công tác bồi thường và cắm mốc giải phóng mặt bằng xây dựng công trình						65.453.063			
c	Chi cho công tác định giá đất						50.553.000			
	Chi phí định giá đất cụ thể						50.553.000			
d	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường;						25.673.600			
	- Chi tiền làm thêm giờ cho công chức, viên chức, người lao động: (Không quá 200h/năm. Lương Bq giờ: $(27,77+0,5+4,5)*1.490.000$ đồng/ 22 ngày/8 giờ/9 người*200% = 61.650 đồng).	Người/ Ngày/Giờ	6	8	8	61.650	23.673.600			
	- Thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư						2.000.000			
d	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;						56.947.778			
d.1	10% kinh phí chuyển vào tài khoản của Phòng Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước để chi cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp thực hiện công tác thẩm định phương án, phê duyệt phương án và các công việc khác có liên quan.	Đồng					28.473.889			
d.2	4% kinh phí chuyển vào tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để thực hiện thẩm định giá đất cụ thể;	Đồng					11.389.556			
d.3	4% kinh phí chuyển vào tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để chi cho công tác xác định giá đất cụ thể.	Đồng					11.389.556			
d.4	2% kinh phí chuyển tài khoản của Phòng Tài chính Kế hoạch mở tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư;	Đồng					5.694.778			
h	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe						47.559.000			
h.1	- Chi văn phòng phẩm giấy, bút, CCDC, thiết bị văn phòng						10.609.000			
h.2	- Chi mực máy phô tô, máy in, bảo hành, bảo trì máy tính, máy in						9.950.000			
h.3	- Chi xăng xe cho công chức, viên chức (500.000 đồng/tháng)	Người	9		6	500.000	27.000.000			
k	Các khoản chi khác liên quan trực tiếp tới công tác tổ chức bồi thường GPMB						22.915.649			
2	Dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:						-			

